

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 08-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý và ông Nguyễn Văn Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Khôi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H, sinh năm 1993, tại huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Ngọc N, sinh năm 1957

Con bà: Vàng Thị C, sinh năm 1961.

Bị cáo có vợ Hà Thị N, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2013, Lò Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/9/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2021, tạm giam ngày 06/4/2021, có mặt.

2. Điều Văn T, sinh năm 1992, tại huyện S, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Điều Văn T, đã chết

Con bà: Lò Thị C, sinh năm 1970.

Bị cáo có vợ Lò Thị X, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/5/2020, Điều Văn T đã bị Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2021, tạm giam ngày 06/4/2021, có mặt.

3. Hồ Chủ K, sinh năm 1964, tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Đ 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 3/12.

Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hồ Seo L, đã chết; Con bà: Vừ Thị D, đã chết.

Bị cáo có vợ Giàng Thị D, sinh năm 1986 và 07 con; con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2017, Hồ Chủ K đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02/5/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2021, tạm giam ngày 06/4/2021, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lường Văn D, sinh năm 1985, địa chỉ bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, xin xét xử vắng mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H:** Bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Điều Văn T:** Bà Bùi Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Chữ K:** Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều Văn T, Lò Văn H và Hồ Chữ K đều là những đối tượng nghiện ma túy. Sáng ngày 29/3/2021, Điều Văn T rủ Lò Văn H đến nhà Hồ Chữ K ở bản Đ 2, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên tập trung nhờ Hồ Chữ K mua Herôin về cùng nhau sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong, Điều Văn T ra xe mô tô của Lò Văn H lấy máy tính, máy in, và một số vật dụng khác trong ba lô của H mang vào phòng khách nhà Hồ Chữ K. Tại đây cả ba bị cáo cùng tập trung in tiền giả. Theo đó, Lò Văn H là người biết sử dụng phần mềm Corel để chỉnh sửa ảnh trên máy tính. H mượn của K 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng tiền Việt Nam. T lấy thước và mượn của K một chiếc bút bi để đo kích thước tờ tiền và ghi ra tờ giấy A4 để H căn chỉnh trên máy tính. Sau khi căn chỉnh kích thước, màu sắc, thay đổi số seri, H in ra tờ giấy trắng A4. Điều Văn T mượn dao lam của K, sau đó lấy dao dọc giấy của H để cắt, K đứng bên cạnh quan sát H và T làm tiền giả. Các bị cáo làm được 70.000 đồng thì T bảo H in cho đủ 100.000 đồng để đi mua thức ăn, nếu còn thừa thì mang đi đánh bài. Trong lúc bị cáo H in thêm 01 tờ giấy A4 có 04 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, bị cáo T chưa kịp cắt rời thì cả ba bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng vào hồi 19 giờ cùng ngày. Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hồ Chữ K thu giữ 0,07 gam Herôin bị cáo cất giấu mục đích để sử dụng. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Lò Văn H, cơ quan Công an thu giữ 01 tờ giấy trắng in hình một mặt tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

Kết luận giám định số 363/GĐ-PC09 ngày 01/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 14 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng là tiền giả; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định là tiền giả; 01 tờ giấy A4 một mặt có in mặt trước 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, một mặt có in mặt sau 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng là tiền giả; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng là tiền thật. Hoàn lại đối tượng sau giám định.

Kết luận giám định số 368/GĐ-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Hồ Chữ K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-P1 ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T, Hồ Chữ K về tội “Làm tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 207; Điểm s khoản 1 Điều 51, 58 của Bộ luật hình sự đối với Lò Văn H, Hồ Chữ K; Áp dụng khoản 1 Điều 207; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Điều Văn T. Tuyên phạt bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T mỗi bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù về tội Làm tiền giả. Tuyên phạt bị cáo Hồ Chữ K từ 36 đến 42 tháng tù về tội Làm tiền giả. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T, Hồ Chữ K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T 02 chiếc điện thoại di động của hai bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như miễn án phí HSST cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T, Hồ Chữ K có tội. Các bị cáo đã sử dụng các thiết bị và phần mềm trên máy tính để làm ra đồng tiền giả giống như tiền thật để sử dụng cho mục đích tiêu sài cá nhân. Trong các loại mệnh giá của đồng tiền Việt Nam có 5.000 đồng là mệnh giá đồng tiền được làm bằng chất liệu giấy. Còn các đồng mệnh giá khác từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng được làm bằng chất liệu polime. Các bị cáo không có khả năng làm được tiền chất liệu polime nên các bị cáo đã tập trung làm các đồng tiền mệnh giá 5.000 đồng. Các chứng cứ xác định các bị cáo đã phạm vào tội "Làm tiền giả" được quy định tại Điều 207 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến nền kinh tế, đến sự phát triển của quốc gia, làm ảnh hưởng đến việc phát hành tiền, lưu hành và quản lý tiền tệ của Nhà nước. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn H, Điều Văn T, Hồ Chữ K đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội: Các bị cáo đã làm tổng số 14 tờ tiền giả mệnh giá 5.000 đồng và một tờ giấy A4 in 04 hình tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 5.000 đồng. Tổng số tiền giả các bị cáo làm có giá trị tương ứng 90.000 đồng trong khoảng giá trị tương ứng từ 01 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính chất mức độ

phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Làm tiền giả theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 207 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 03 đến 07 năm.

Bị cáo Lò Văn H với vai trò là người khởi xướng, đồng thời sử dụng thiết bị của mình và trực tiếp làm ra tiền giả. Bị cáo không phân công vai trò rõ ràng, không có tổ chức chặt chẽ trong việc làm tiền giả nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tính chất là người khởi xướng.

Các bị cáo Điều Văn T, Hồ Chữ K là những người giúp sức cho Lò Văn H, bị cáo K đóng góp tờ tiền thật mệnh giá 5.000 đồng, cho T mượn kéo để cắt tiền giả. Bị cáo T giúp bị cáo H đo kích thước tờ tiền, đo các cạnh để H căn kích thước vào phần mềm corel trong máy tính khi làm tiền giả. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo đều sinh ra trong những gia đình nông dân thuần túy, cả ba bị cáo đều là những người đã sử dụng chất ma túy. Do các bị cáo không làm chủ được bản thân, ham chơi, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều đã bị Tòa án xét xử mà vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân do vậy Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo Lò Văn H và Hồ Chữ K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do các bản án đã được các bị cáo chấp xong hình phạt chính và các quyết định khác và đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo Điều Văn T đã bị Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/3/2021, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự "tái phạm" đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả ba bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T, Hồ Chữ K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị cáo Lò Văn H, Điều Văn T 02 chiếc điện thoại di động của hai bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như miễn án phí HSST cho các bị cáo. Đề nghị của những người bào chữa, Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, các bị cáo đều không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là các tài sản tạm giữ của các bị cáo bao gồm Máy tính xách tay, chuột, dây sạc đi kèm; máy in, tiền thật 5.000 đồng. Vật chứng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là các điện thoại của Lò Văn H, Điêu Văn T cùng các sim điện thoại; 01 máy ép màng nhựa của Lò Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu bạc, biển kiểm soát 27L1 - 00629 cơ quan điều tra tạm giữ của Lò Văn H. Trong quá trình điều tra, xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Lương Văn D, sinh năm 1985, địa chỉ bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trả xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vật chứng là các tờ tiền giả, các tờ giấy in hình tiền Việt Nam đồng và các tài sản khác không còn giá trị sử dụng là phương tiện phạm tội của các bị cáo sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là 0,07 gam Herôin thu giữ của Hồ Chữ K khi khám xét nhà ở của bị cáo. Vật chứng đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại đối tượng giám định. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lò Văn H, Điêu Văn T, Hồ Chữ K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/9/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

[11] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hồ Chữ K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra các Quyết định xử lý hành chính đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

Hồ Chữ K khai nhận mua ma túy của Tòng Lao C, sinh năm 1966 địa chỉ bản Đ 2, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, Tòng Lao C không thừa nhận đã bán ma túy cho K. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có đủ cơ sở để xử lý Tòng Lao C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo khai nhận đã bị một nam thanh niên giật 02 tờ giấy có in hình tờ tiền 5.000 đồng NH các bị cáo không biết lai lịch. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn H, Hồ Chữ K.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Điêu Văn T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lò Văn H, Điêu Văn T, Hồ Chữ K** đều phạm tội "**Làm tiền giả**".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn H 42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 29/3/2021.

- Xử phạt bị cáo **Điêu Văn T 42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 29/3/2021.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Chữ K 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 29/3/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:**

- 01 chiếc Laptop Sony vaio màu đen, không có pin, đã qua sử dụng.

- 01 chuột máy tính có dây nhãn hiệu Genius GM-150015, màu đen trắng, đã qua sử dụng.

- 01 dây sạc Laptop nhãn hiệu Sony ACDP-002, màu đen, kích thước thân sạc 3x13,8x06 cm, đã qua sử dụng.

- 01 máy in CANON PIXMA iP2770, màu đen, kích thước 130x250x44,5 cm, nắp khay đựng giấy bị gãy lầy bên trái, dây nguồn dài 150 cm, đã qua sử dụng.

- 01 dây cáp máy in USB màu đen dài 100 cm.

- 01 tờ tiền thật mệnh giá 5.000 đồng.

*** Trả lại các vật chứng sau:**

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia C2-00, màu đen, số IMEI 1: 358610041505367; số IMEI 2: 358610041505375, trong điện thoại có lắp 01 sim của mạng Viettel có số thuê bao 0865593938.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 01 máy ép màng nhựa Plastic nhãn hiệu Media MD230, kích thước 32,5x12,6x7,5 cm, màu trắng đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Điều Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia TA-1034, màu đen, số IMEI 1: 352876109863701; số IMEI 2: 352876109863702, trong điện thoại có lắp 01 sim của mạng Viettel có số thuê bao 0398696461.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:**

- 01 chiếc bút bi màu xanh, nhãn hiệu Matixs FO-024.

- 01 dao dọc giấy màu cam, ký hiệu PAT 37054, kích thước 1,5x4x16 cm, đã qua sử dụng.

- 01 kéo làm bằng kim loại màu bạc, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 17,7 cm, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc dao lam màu xám, kích thước 2,2x4,3 cm; có in ký hiệu CROMA, đã qua sử dụng.

- 01 thước kim loại hình chữ L màu ghi, kích thước 2,8x10x30 cm, đã qua sử dụng.

- 01 tờ giấy A4 màu trắng, một mặt có các đường kẻ vẽ thành khuôn hình chữ nhật, có ghi các dòng chữ "tổng chiều dài 13,4", "tổng chiều rộng 6,4".

- 01 túi ba lô màu xanh đen, có dính logo "CHAC THUONG", ngăn ngoài cùng bị rách, bên trong ngăn giữa có chứa 01 túi nilon màu đỏ đen nhãn hiệu "Kim Mai", trong túi nilon có chứa 32 tờ giấy A4 màu trắng, được niêm phong trong một túi trong suốt.

- 14 tờ tiền giả mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ A4 có in 04 hình tờ tiền giả mệnh giá 5.000 đồng.

- 01 tờ giấy kích thước 15x6,5 cm, một mặt có in mặt trước tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, số seri AB00000000.

(Vật chứng được đựng trong 01 hộp catton, 01 túi niêm phong bằng nilon và 05 phong bì niêm phong của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2021 giữa Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án huyện N, tỉnh Điện Biên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lò Văn H, Điêu Văn T, Hồ Chữ K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/9/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các bị cáo, người bào chữa, người LQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân